

Số: 208/TB-TH&THCSTT

Dương Kinh, ngày 22 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2025 quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 07 năm 2022 về việc quy định danh mục các khoản thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 sửa đổi bổ sung điều 3 Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20 tháng 07 năm 2022 về việc qui định danh mục các khoản thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn liên Sở số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 của Liên sở Giáo dục và Đào tạo và Tài chính về thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định 146/2025/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng và Công văn số 881/UBND-VHXXH ngày 9/9/2025 của UBND phường Dương Kinh về thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 6496/SGDĐT- VP ngày 12/9/2025 của của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng và Công văn 955/UBND-VHXXH ngày

12/9/2025 về tăng cường kỷ cương, công khai minh bạch trong các khoản thu tại các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026.

Căn cứ tình hình, kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025- 2026, được sự thống nhất trong Chi bộ, BGH, tập thể nhà trường, Ban đại diện CMHS trường. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Thành xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính học năm học 2025- 2026 như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của HĐND, UBND Thành phố, của Sở Giáo dục và Đào tạo- Sở Tài chính, UBND phường về việc triển khai, thực hiện các khoản thu chi trong năm học 2025-2026.

- Tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2025 - 2026; chỉ được thực hiện, cung cấp và thu đối với các loại dịch vụ thuộc danh mục được quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND. Đối với các khoản ngoài danh mục được quy định tại Nghị quyết số 02 và Nghị quyết số 08 (như các khoản thu hộ, mua hộ từ các tổ chức, cá nhân bên ngoài nhà trường...) được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện thu, chi tài chính đúng nguyên tắc, quyết toán tài chính kịp thời, đảm bảo công khai theo Thông tư số 09 của Bộ GD&ĐT, Thông tư số 61 của Bộ Tài chính; các khoản thu chi phải được thông qua và có sự thống nhất trong Chi bộ, BGH, Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS.

- Để tạo điều kiện cho cha mẹ học sinh không cần phải đến trường để thanh toán các khoản thu. Nhà trường thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu của nhà trường. Theo đó yêu cầu 100% các phụ huynh học sinh tải ứng dụng SISAP để thanh toán các khoản thu của nhà trường đảm bảo đúng thời gian và quy định.

- Tăng cường quản lý dữ liệu, đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật thông tin riêng tư. Thông báo công khai về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Thông tin đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán tham gia triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh an tâm khi sử dụng.

- Yêu cầu 100% các lớp phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện thu, chi đầu năm đúng quy định.

- Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, các cán bộ, nhân viên thực hiện triển khai công tác thu, chi xác định rõ nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý các cấp về việc triển khai thu chi của đơn vị.

B. QUY MÔ

1. Tổng số lớp: 26 lớp (Trong đó 14 lớp khối Tiểu học; 12 lớp khối THCS)

2. Tổng số học sinh: 970 học sinh (Trong đó khối Tiểu học: 483 học sinh; khối THCS là 487 học sinh)

3. Học sinh thuộc diện chính sách, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, khuyết tật: 35 học sinh Trong đó: Hộ cận nghèo: 04 học sinh; Khuyết tật: 08 học sinh; Hoàn cảnh khó khăn: 23 học sinh

Hình thức miễn giảm: học sinh thuộc hộ nghèo; cận nghèo; gia đình chính sách được miễn giảm 100% các khoản thu; Học sinh khuyết tật, có hoàn cảnh khó khăn được miễn giảm 50% các khoản thu.

C. KẾ HOẠCH THU CHI NĂM HỌC 2025-2026

I. CÁC KHOẢN THU CHUNG TOÀN TRƯỜNG

1. Khoản thu, chi theo văn bản hướng dẫn cấp trên

1.1. Quỹ đội: (Chờ văn bản hướng dẫn của cấp trên)

1.2. Bảo hiểm y tế: Theo Công văn số 45/BHXXH, ngày 22/8/2025 của Bảo hiểm xã hội cơ sở Dương Kinh hướng dẫn công tác thu BHYT học sinh năm học 2025-2026

a)Thu:

- Thu đối với học sinh Lớp 1: Thu theo số tháng (theo ngày sinh)

+ Sinh trước ngày 02/10/2019 thu hạn thẻ 15 tháng, số tiền thu là: $2.340.000đ \times 4,5\% \times 15 \text{ tháng} \times 50\% = 789.750đ$ hạn thẻ từ 01/10/2025 đến 31/12/2026

+ Trẻ sinh từ 02/10/2019 đến 01/11/2019 thu hạn thẻ 14 tháng, số tiền thu là: $2.340.000đ \times 4,5\% \times 14 \text{ tháng} \times 50\% = 737.100đ$ hạn thẻ từ 01/11/2025 đến 31/12/2026

+ Trẻ sinh từ 02/11/2019 đến 01/12/2019 thu hạn thẻ 13 tháng, số tiền thu là: $2.340.000đ \times 4,5\% \times 13 \text{ tháng} \times 50\% = 684.450đ$ hạn thẻ từ 01/12/2025 đến 31/12/2026

+ Trẻ sinh từ 02/12/2019 đến 31/12/2019 thu hạn thẻ 12 tháng, số tiền thu là: $2.340.000đ \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 50\% = 631.800đ$ hạn thẻ từ 01/01/2026 đến 31/12/2026

Khối 2 đến khối 9 thu 12 tháng, số tiền thu là: $2.340.000đ \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 50\% = 631.800đ$ hạn thẻ từ 01/01/2026 đến 31/12/2026

2. Các khoản thu dịch vụ theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng dân thành phố Hải Phòng:

2.1. Nước uống tinh khiết cho học sinh:

*** Dự kiến nguồn nước phục vụ học sinh:**

- Đối với khu Tiểu học: Công ty Cổ phần Blue Water lắp đặt hệ thống lọc

nước tinh khiết tại các phòng học của trường. Nguồn nước uống là nước lọc qua hệ thống RO, diệt khuẩn bằng đèn UV, đảm bảo tiêu chuẩn nước uống của Bộ y tế quy định để phục vụ cho học sinh trong nhà trường. Công suất cung cấp từ 1.000 lít đến 3.000 lít nước/ngày đêm (đảm bảo cung cấp đầy đủ nước uống với số lượng học sinh của trường)

- **Đối với khu THCS:** Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hồng Phát lắp đặt hệ thống lọc nước tinh khiết tại các phòng học của trường. Nguồn nước uống là nước lọc qua hệ thống RO, diệt khuẩn bằng đèn UV, đảm bảo tiêu chuẩn nước uống của Bộ y tế quy định để phục vụ cho học sinh trong nhà trường. Công suất cung cấp từ 1.000 lít đến 3.000 lít nước/ngày đêm (đảm bảo cung cấp đầy đủ nước uống với số lượng học sinh của trường)

*** Đề xuất mức thu.**

- Mục đích thu: Mua nước uống tinh khiết cho học sinh- Đối tượng thu: Học sinh từ lớp 1 đến lớp 9

- Mức thu: 10.000đ/Hs/tháng. (Thu theo kỳ)

2.2. Tiền trông xe:

*** Thu:**

- Mức thu của nhà trường: 30.000/tháng/xe đạp; 50.000đ/tháng/đạp điện (Thu theo tháng).

3. Nguồn huy động ủng hộ kinh phí hoạt động của Hội CMHS

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh.

Do Ban đại diện CMHS các lớp hợp tổ chức huy động tự nguyện từ phụ huynh học sinh các lớp; trích 50% về kinh phí hoạt động của Hội cha mẹ học sinh trường và thực hiện sử dụng nguồn kinh phí của Hội theo quy chế, điều lệ và các quy định hiện hành.

II. CÁC KHOẢN THU RIÊNG ĐỐI VỚI KHỐI TIỂU HỌC

1. Các khoản thu dịch vụ theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng dân thành phố Hải Phòng:

1.1 Tiền ăn bán trú

- Căn cứ thu: Thỏa thuận với phụ huynh học sinh có nhu cầu đăng ký cho con ăn, ngủ bán trú tại trường.

- Đối tượng: Học sinh các khối lớp có nhu cầu đăng ký ăn bán trú

Nhà trường hợp đồng cung cấp suất ăn bán trú với Công ty Cổ phần thực phẩm Thái Bình Dương

- Thu: 30.000 đ/ngày = 2 bữa

- Chi: Bữa chính: 25.000đ, bữa phụ: 5.000đ

1.2 Tiền mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú

- Mức thu: (Thu theo năm)

+ Lớp 1: 300.000đ/hs/năm

+ Lớp 2,3: 250.000đ/hs/năm

+ Lớp 4,5: 150.000đ/hs/năm

1.3. Khoản thu chăm sóc bán trú

a. *Mức thu:* 150.000đ/hs/tháng. Thu theo tháng

1.4. Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính

a. *Mục tiêu, yêu cầu:*

Quản lý học sinh ngoài giờ chính khóa theo yêu cầu của phụ huynh học sinh.

Không lợi dụng việc quản lý học sinh ngoài giờ chính khóa để dạy thêm, học thêm trái quy định.

Tạo điều kiện cho phụ huynh học sinh thuận tiện trong việc đưa đón con em và giúp cho học sinh có thêm thời gian để tham gia vào các hoạt động vui chơi lành mạnh nhằm phát triển toàn diện năng lực cho học sinh.

b. *Chương trình cụ thể:*

* Thời gian, địa điểm và đối tượng tham gia:

- Thời gian: Vào cuối các buổi chiều từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần.

- Địa điểm: Học sinh tham gia các hoạt động trong và ngoài lớp học, có thể kết hợp các nội dung sinh hoạt ở ngoài nhà trường.

- Đối tượng tham gia: Học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5 học 2 buổi/ngày, có đăng ký tự nguyện của cha mẹ học sinh.

* Người thực hiện quản lý học sinh: Là giáo viên của nhà trường có đăng ký tự nguyện, 01 GV/lớp (*khuyến khích giáo viên chủ nhiệm*).

* Nội dung quản lý:

Tổ chức cho học sinh được tham gia các hoạt động vui chơi có sự giám sát và hướng dẫn của giáo viên.

Tổ chức các hoạt động văn nghệ, phát triển năng khiếu cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động luyện tập thể dục thể thao phát triển thể lực, phát hiện và bồi dưỡng nhân tố các bộ môn thể thao, bóng đá, cầu lông, cờ vua,...

Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, pháp luật, cách phòng tránh dịch bệnh và các tật học đường.

Rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, tự bảo vệ, ứng phó với các nguy cơ xâm hại, kỹ năng phòng ngừa thảm họa, thiên tai,...

c. Mức thu, chi

* **Đề xuất mức thu:** Thỏa thuận với cha mẹ học sinh để phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương và đảm bảo trả thù lao giờ công lao động cho giáo viên.

Thời gian ngoài giờ: (Hướng dẫn liên sở số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 trường hợp cha mẹ trẻ/học sinh sử dụng dịch vụ dưới 01 giờ được tính tròn thành 01 giờ. Vậy dự kiến: 1 giờ/ngày x 5 ngày/tuần x 4 tuần/tháng = 20 ngày/tháng = 20 giờ/tháng x 10.000/giờ = 200.000đ.

- Mức thu: 200.000 học sinh/tháng (Thu theo tháng)

1.5 Khoản thu hỗ trợ Giáo dục dạy học 2 buổi/ngày

a. Mức thu: 30.000đ/học sinh/tháng (Thu theo tháng)

1.6. Học chương trình giáo dục kỹ năng làm chủ khoa học, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, stem: Liên kết Trung tâm phát triển kỹ năng Smile thuộc Công ty Cổ phần phát triển kỹ năng Quốc tế

- **Thu:** 120.000đ/tháng (Trong đó học phí: 90.000đ/tháng + 30.000đ học liệu/tháng).

Học 2 tiết/tuần (Thu trên số tháng thực học và số học sinh đăng ký học)

1.7. Khoản thu học tiếng anh Giáo viên người nước ngoài:

Khối 1,2 (Liên kết Trung tâm NN Toàn Lọc HQ thuộc Công ty TNHH phát triển dịch vụ Hồng Quân)

Khối 3,4,5 (Liên kết Trung tâm E-connect Hải Phòng)

- Mục đích: Học tiếng Anh Chương trình tiểu học do người nước ngoài giảng dạy.

* **Thu:** 40.000đ/tiết/học sinh * 4 tiết/tháng = 160.000đ/tháng.

III. CÁC KHOẢN THU RIÊNG ĐỐI VỚI KHỐI THCS

1. Khoản thu, chi theo văn bản hướng dẫn cấp trên

1.1. Học phí:

a. **Kế hoạch thu:**

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2025 quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Từ năm học 2025-2026 trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập trên hệ thống giáo dục quốc dân được miễn học phí.

2. Các khoản thu dịch vụ theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng dân thành phố Hải Phòng:

2.1 Học kỹ năng sống (Đối với học sinh khối 6,7): Liên kết Công ty Cổ phần phát triển giáo dục Quốc tế GAIA.

- **Thu:** 50.000đ/hs/tháng (1 tiết/tuần)

(Thu trên số tháng thực học và số học sinh đăng ký học)

2.2 Học giáo dục Stem (Đối với học sinh khối 8,9): Liên kết Công ty Cổ phần phát triển giáo dục Quốc tế GAIA.

- **Thu:** 80.000đ/tháng (Trong đó học phí: 50.000đ/tháng + 30.000đ học liệu/tháng).

Học 01 tiết/tuần (Thu trên số tháng thực học và số học sinh đăng ký học)

2.3 Khoản thu học tiếng anh Giáo viên người nước ngoài

(Liên kết Trung tâm NN Toàn Lọc HQ thuộc Công ty TNHH phát triển dịch vụ Hồng Quân)

* **Thu:** 40.000đ/tiết/học sinh * 4 tiết/tháng = 160.000đ/tháng.

Trên đây là toàn bộ các khoản đóng góp của học sinh trong năm học 2025-2026, nhà trường thông báo đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh trường Tiểu học và THCS Tân Thành được biết và thực hiện theo thông báo này.

Nơi nhận:

- Công khai;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Quang Tuấn